TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-VDS	*Dầu Tiếng, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Minh Đồng.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Trần Văn Tùng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 61/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số: 53/2019/QĐST-VDS ngày 19 tháng 8 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Thành H, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI D1 VIỆC DÂN SỰ:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị D trình bày:***

Giữa bà D với ông H có mối quan hệ quen biết. Ngày 22/02/2019, ông H có vay mượn của bà D số tiền 20.000.000 đồng và hứa sau một tháng (đến ngày 22/3/2019) sẽ trả hết số tiền trên. Vì chỗ quen biết và tin tưởng nên bà D đồng ý cho ông H vay mượn tiền. Việc vay mượn, hai bên lập "Giấy mượn tiền" do ông H tự tay viết, ký tên xác nhận và giao lại cho bà D1 cất giữ.

Đến thời hạn, nhiều lần bà D yêu cầu nhưng ông H không thanh toán số tiền đã mượn nên bà D nộp đơn khởi kiện tại TAND huyện Dầu Tiếng. Tại Biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, ông H đồng ý thanh toán cho bà D số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên họp, bà D yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của hai bên đúng như nội D đã thỏa thuận nói trên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh H trình bày*:**

Tại phiên họp, ông H thống nhất theo biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, theo đó ông H đồng ý thanh toán cho bà D số tiền 20.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 22/02/2019.

**** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp đã có mặt đầy đủ các bên đương sự và các bên đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án ban hành Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, theo đó ông H có trách nhiệm thanh toán cho bà D số tiền nợ là 20.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 22/02/2019. Đề nghị Tòa án ban hành quyết định công nhận theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Bà D yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H có nơi cư trú tại Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H có mặt đầy đủ.

[3] *Về nội dung vụ việc*: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà D yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa bà D với ông H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Sau khi được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, bà D cùng với ông H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 07/8/2019, theo đó ông H có trách nhiệm thanh toán cho bà D số tiền nợ là 20.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 22/02/2019 . Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật.

- Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 366, 367, 369, 370, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 61/2019/TLST-VDS ngày 07/8/2019, cụ thể như sau:

1. Ông Phan Thành H có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo "Giấy mượn tiền" ngày 22/02/2019.

2. Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thanh toán được số tiền nói trên thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí: Bà Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031827 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Minh Đồng